

Liệu tăng thuế nhà giàu sẽ gây ra nhiều tác hại?

Mai Loan

Những cuộc tranh luận hiện nay liên quan đến hồ sơ cải tổ hệ thống bảo hiểm y tế mà các nhà dân cử đang cứu xét có nhiều điểm mà những thế lực hoặc những nhóm có quyền lợi riêng luôn tìm cách chống đối vì ảnh hưởng đến ‘nồi cơm’ của họ, để mong cho kế hoạch này không được thông qua, và sẽ làm nản chí chính quyền Obama trong tinh thần canh tân muốn đem lại những đổi mới tốt đẹp và nhân bản hơn cho người dân Hoa Kỳ. Nói theo lời thú nhận của nghị sĩ liên bang Jim DeMint thuộc phe Cộng Hoà, thì các vị dân cử phe bảo thủ chỉ cần đoàn kết chặt chẽ, và chờ đợi những dị biệt trong nội bộ của các vị dân cử phe Dân Chủ lớn mạnh hơn, để có thể áp lực sao cho dự luật cải tổ y tế gặp thất bại như đã xảy ra cho dự luật cải tổ y tế của bà Hillary Clinton đề ra vào năm 1994. Và thất bại này có thể sẽ đánh dấu “ngày tàn” của triều đại Obama, giống như một thứ ‘Waterloo’ của Hoàng đế Napoléon, theo như sự so sánh của ông DeMint.

Trong số nhiều chiêu bài đưa ra từ phía đảng Cộng Hoà nhằm gây hoả mù khiến cho dư luận dễ rối trí nhằm đả phá về những kế hoạch cải tổ này -- cho rằng kế hoạch sẽ quá tốn kém, gây thêm thâm thủng ngân sách, và còn giới hạn quyền lựa chọn bác sĩ và nhà thương của bệnh nhân, tạo nên một bộ máy công quyền to lớn là cơ quan bảo hiểm quốc doanh, đẩy đưa đất nước vào chính sách bao cấp y tế theo xã hội chủ nghĩa giống như bên Gia Nã Đại v.v. -- có một luận điệu cũ rích mà nhiều chính trị gia bảo thủ vẫn thích đem ra xài lại: đó là lời tố cáo rằng những chính sách nhằm tăng thuế luôn luôn là điều tệ hại và dẫn đến những hậu quả không tốt cho nền kinh tế trong nước.

Thật ra thì gần như không có bằng chứng rõ rệt nào có tính thuyết phục được để biện minh cho luận điệu này, ngoại trừ đó là một lối tuyên truyền có tính cách giáo điều và là một phương tiện dễ dàng nhất để các chính trị gia ru ngủ để mị dân hoặc một số những cử tri trung kiên với mình. Thực tế về ảnh hưởng của việc tăng thuế lên nền kinh tế của một nước không đơn thuần như luận điệu nói trên, mà có phần rắc rối hơn nhiều. Ảnh hưởng của một chính sách tăng thuế có thể đạt được những hiệu quả tích cực hoặc những hậu quả tiêu cực còn tùy vào yếu tố thành phần nào bị đóng thuế nhiều hơn, và cách thức ấn định thang thuế được áp dụng ra sao, và cuối cùng là số tiền thu thuế sẽ được áp dụng vào những chương trình nào.

Khách quan mà nói, tất cả các quốc gia hiện nay đều chấp nhận một hình thức tăng thuế trên người giàu, bởi vì nguyên tắc “cấp tiến” hay “lũy tiến” (*progressive*) đã được áp dụng trong cách tính tiền thuế lợi tức cá nhân của mọi quốc gia trên thế giới. Diễn giải một cách bình dân thì người ta có thể nói là trong kế hoạch cấp tiến thì người giàu sẽ phải luôn đóng tiền thuế nhiều hơn, và ở thuế suất cao hơn, so với người nghèo (một phần vì họ có khả năng hơn và phần khác vì họ cũng sẽ được hưởng lợi hơn trong đường dài một khi chính phủ dùng tiền thuế để tạo ổn định trong xã hội để cho giới giàu này được thừa hưởng lợi nhuận của mình). Thật ra cho dù có đóng cùng một thuế suất (*flat tax rate*) thì giới nhà giàu cũng đã đóng nhiều hơn người nghèo. Và cho dù có nhiều chính trị gia bảo thủ thỉnh thoảng đề nghị chính sách thuế khoá theo nguyên tắc “*flat tax rate*” nhưng không bao giờ được chấp thuận.

Lý do của việc phe Cộng Hoà khơi lại vấn đề tăng thuế để mong tạo sự chống đối trong quần chúng với kế hoạch cải tổ y tế vì giới lãnh đạo tại Quốc Hội thuộc phe Dân Chủ muốn thu thêm một loại thuế phụ thu (*surcharge* hay *surtax*) cho những người giàu có (với lợi tức trên 350,000 hoặc nửa triệu Mỹ-kim mỗi năm) hầu

có thể thu thêm lợi tức để trang trải cho chi phí tốn kém của việc nới rộng chính sách bảo vệ y tế cho mọi người dân trên nước Mỹ. Thật ra, việc tăng thuế để giải quyết cơn khủng hoảng về bảo hiểm y tế không phải là biện pháp tối hảo.



Dân chúng biểu tình ủng hộ việc cải tổ bảo hiểm y tế tại Portland, tiểu bang Maine.

Hoa Kỳ là quốc gia chi tiêu nhiều nhất trên thế giới cho việc bảo hiểm y tế -- tính theo tổng số tiền chi ra trên toàn quốc hoặc tính theo mức chi tiêu trung bình cho mỗi đầu người -- nhưng cũng không đem lại kết quả khả quan hơn so với nhiều quốc gia khác. Tức là tỉ lệ tử vong của các em thiếu nhi tại Mỹ cũng không khác hơn tỉ lệ tại nhiều quốc gia tiên tiến khác, và cách thức chữa trị theo kiểu Mỹ cũng chẳng nâng cao tỉ lệ bình phục khỏi nhiều bệnh nan y so với cách thức chữa trị tại nhiều nước khác ở Âu châu. Một số lớn chi phí bỏ ra trong lãnh vực y tế được đổ vào bộ máy hành chánh khổng lồ của các hãng bảo hiểm, các bệnh viện và các bác sĩ, y tá, dược sĩ, tiệm thuốc tây v.v. . . Hãy lấy thí dụ với hệ thống bảo vệ y tế của nước láng giềng phương bắc là Gia Nã Đại. Tại đây, chi phí hành chánh của hệ thống bảo hiểm (không liên can gì vào việc chữa trị) chỉ chiếm hơn 1% ngân sách, trong khi lại chiếm đến khoảng 12% ngân sách của hệ thống bên Hoa Kỳ. Tại Mỹ, các hãng bảo hiểm, các nhà thương và những người chăm sóc y tế, và kể cả bệnh nhân, đều không có động cơ kinh tế để tự tìm cách cải thiện và giảm bớt chi phí, vì bản tính ích kỷ và không cần phải hợp tác với những thành phần khác trong hệ thống chăm sóc sức khoẻ. Ngay cả trong các dịch vụ chữa trị được chăm sóc bởi các bác sĩ, một số lớn các cuộc khám nghiệm hay thử nghiệm lâm sàng cũng không thực sự góp phần vào việc chữa trị cho bệnh nhân mà nhằm vào việc bảo vệ cho quyền lợi của bác sĩ và nhà thương khỏi bị kiện cáo về tội bất cẩn sau này.

Thế nhưng nếu như Quốc Hội Hoa Kỳ và chính quyền liên bang không có can đảm thay đổi lề lối làm ăn đã có từ lâu của nhiều ngành, nghề trong hệ thống bảo hiểm y tế để giảm bớt chi phí (vì nhiều áp lực của các nhà vận động hành lang đại diện cho nhiều quyền lợi riêng) thì biện pháp tốt nhất kế tiếp là việc tăng thêm thuế để có chi phí điều hành cho dự luật cải tổ y tế. Và trong hoàn cảnh có sự khác biệt rất bất công giữa việc phân phối lợi tức trong xã hội thì việc đánh thuế cao cho giới nhà giàu là điều có lý hơn hết về cả hai mặt kinh tế và chính trị. (Thật vậy, lấy gì để biện minh cho một ông tổng giám đốc một hãng làm về dầu hoả như Eugene Isenberg của Nabors Industries tại Houston với lợi tức gần 60 triệu Mỹ-kim trong năm 2008 là có hiệu năng và giá trị tương đương bằng công sức của khoảng 6,000 người khác làm việc với đồng lương khoảng 10,000 Mỹ-kim một năm?)

Từ lúc trước, phe Cộng Hoà thường giở luận điệu của cái gọi là “*trickle-down economics*” theo kiểu “ở trên ăn cơm thì bên dưới mới được hưởng chút cháo” để biện minh rằng không nên tính thuế trên nhà giàu vì

nếu để họ có nhiều tiền để đầu tư thì mới tạo ra công ăn việc làm và phúc lợi cho nhiều người nghèo khác ở những giai tầng dưới trong xã hội, một chiêu bài mị dân rất tai hại được áp dụng từ thời TT Reagan để cổ vũ cho những chính sách cắt giảm thuế, và sau này được lập lại dưới thời TT Bush Con, và đã mở ra thời kỳ thâm thủng ngân sách trầm trọng đến ngày nay. Thực tế cho thấy là giới nhà giàu, một khi không bị đóng thuế nhiều thì lại càng tìm nhiều cách để chôn chặt tài sản của mình vào nhiều hình thức trốn thuế hay miễn thuế khác gọi là các “*tax shelters*” để được giàu thêm, chứ không phải lúc nào cũng có lòng độ lượng đầu tư tiền bạc của họ để tạo công ăn việc làm cho những người thiếu may mắn khác.



TT Obama đang trả lời một câu hỏi trong buổi họp công chúng bàn về đề tài bảo hiểm y tế tại một siêu thị Kroger ở thành phố Bristol, tiểu bang Virginia.

Do đó, lần này lập luận của những phe luôn chống việc tăng thuế cho rằng việc đánh thuế phụ thu trên những người có lợi tức cao sẽ tác hại lên xã hội vì sẽ ảnh hưởng đến hầu hết các chủ nhân của các doanh nghiệp nhỏ (*small business*). Và vì hầu hết các giới tiểu thương này là thành phần tạo ra những công ăn việc làm mới, nên việc tăng thuế coi như sẽ làm hại cho việc tạo công việc mới cho nền kinh tế.

Thế nhưng, nếu người ta chịu nghiên cứu kỹ hơn, thì sự thật không đơn giản như vậy. Thứ nhất, các doanh nghiệp nhỏ không phải lúc nào cũng tạo ra những công việc mới. Các công ăn việc làm được tạo ra trong nền kinh tế bởi các công ty và doanh nghiệp thuộc đủ cỡ từ nhỏ đến lớn, và phần lớn là nhờ vào một số các công ty lúc khởi sự có thể nhỏ nhưng sau đó đã tăng trưởng mạnh trong thời gian kỷ lục nhờ vào những khám phá mới và thành công trong ngành. Tỷ lệ người dân Mỹ làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ chỉ tăng lên rất khiêm nhường trong thời gian qua.

Riêng trong khoản phụ thu thuế đánh trên những người có lợi tức cao, thật ra đa số chủ nhân các tiểu doanh nghiệp đều không phải bị đánh thuế. Theo những dữ liệu thu thập được từ Viện nghiên cứu uy tín hàng đầu về đề tài thuế khoá là *Tax Policy Center của Urban Institute – Brookings Institution* thì chỉ có khoảng 23% những người thọ thuế có thể phải trả thêm tiền phụ thu thuế là thành phần có thu nhập từ tiền lời của doanh nghiệp. Phần lớn còn lại của những người phải đóng thuế phụ thu là những bác sĩ, luật sư, các nhà đầu tư ngân hàng hoặc tài chính, các ông tổng giám đốc của các đại công ty và những người giàu có nhờ lợi nhuận ketch xù từ những khoản đầu tư của họ.

Hơn nữa, trong tổng số khoảng 13 triệu người có lợi tức phần lớn từ lợi nhuận của doanh nghiệp, thì chỉ có một con số nhỏ khoảng 500,000 người là phải chịu đóng thuế phụ thu. Và ngay cả trong số này, cũng chỉ có

gần 100,000 người là phải đóng thuế phụ thu ở mức cao nhất là 5.4%. Mức thuế phụ thu tối đa 5.4% này chỉ áp dụng khi nào người thợ thuế có lợi tức cao hơn 1 triệu Mỹ-kim, tức là lợi tức trung bình của một doanh nghiệp có mức thu nhập mỗi năm khoảng 10 triệu Mỹ-kim và có khoảng 100 nhân viên. Dĩ nhiên, thành phần này không thể là các giới tiểu thương kiểu gia đình (*pop-and-mom business*) mà các chính trị gia phe Cộng Hoà thường hay rêu rao là dễ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi các chính sách tăng thuế.

Trong luận điệu tuyên truyền cố hữu của các chính trị gia phe Cộng Hoà, những chủ nhân của các tiểu doanh nghiệp là những người dân chân chỉ làm ăn và dành dụm mọi tiền lời thu thập được từ thương vụ để đổ vào doanh nghiệp để đầu tư và phát triển tiếp bằng cách mua sắm thêm máy móc và thuê mướn thêm nhân viên. Do đó, việc đánh thuế trên lợi tức của các tiểu doanh nghiệp sẽ khiến cho mức đầu tư vào máy móc và thuê mướn nhân viên bị giảm xuống, theo như cách diễn giải được lập đi lập lại nhiều lần để dễ trở thành như kinh điển.

Trong thực tế, sự việc không diễn ra đơn giản như vậy. Việc một chủ nhân một hãng xưởng nhỏ hoặc một cửa hiệu đơn sơ quyết định bỏ tiền ra để mua sắm thêm dụng cụ, máy móc, hay để thuê mướn thêm nhân viên không phải chỉ vì họ có lòng từ tâm hoặc muốn đóng góp cho xã hội bằng cách tạo thêm công ăn việc làm và giúp tăng trưởng nền kinh tế trong nước. Mà động lực chính khiến họ đi đến quyết định này là vì họ nghĩ rằng những món tiền đầu tư này (máy móc và nhân dụng) sẽ tạo ra thêm thương vụ mới để bù đắp vào những món tiền đã bỏ ra và đồng thời đem về thêm một mức lời nào đó (quy luật đơn giản của tư bản chủ nghĩa khi mọi người đều muốn kiếm lời về cho mình). Đối với các doanh nghiệp nhỏ, số tiền họ chi ra để đầu tư là khoản tiền chưa đánh thuế, chứ không phải từ lợi nhuận sau khi đã khấu trừ thuế. Lý do chính một tiểu doanh gia có thể không muốn đầu tư tiếp từ khoản tiền lời chưa đóng thuế vào doanh nghiệp của mình là vì khi nào họ biết có một khoản đầu tư khác sinh lời nhiều hơn hoặc là vì chính cá nhân họ đang cần tiền để tiêu vào những khoản khác.

Trong kế hoạch cải tổ hệ thống bảo hiểm y tế hiện nay, các nhà dân cử phe Dân Chủ đã đề nghị trừ bớt tiền thuế (*tax credits*) cho các tiểu doanh nghiệp với những nhân viên có đồng lương thấp nhưng được bảo hiểm y tế. Đối với đa số các tiểu doanh nghiệp, việc được trừ bớt tiền thuế này, cộng với việc hạ giá bảo-hiểm-phí về sức khoẻ sẽ có lợi ích nhiều hơn và đủ bù đắp cho những thiệt thòi tương tương hay có thật, mà họ có thể phải bị đóng thuế cao hơn trong tương lai.

Nói tóm lại, số tiền thu được từ những khoản phụ thu thuế cho chi phí điều hành của chính sách cải tổ y tế sẽ được dùng vào những chương trình phục vụ cho nhu cầu bảo hiểm của hàng triệu dân Mỹ khác hiện đang không có bảo hiểm, hoặc có rất ít. Điều này sẽ tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều thành phần khác nhau, từ các y tá, y công, bác sĩ, và cả các nhân viên văn phòng của bộ máy chính phủ, đủ để bù đắp lại những công ăn việc làm có thể bị mất vì nạn đánh thuế cao trên giới nhà giàu.

Mai Loan

Mailoan74@yahoo.com

Houston, Texas 31-07-09